

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ
Tháng 12 năm 2010

1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Prudential Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
4. Ngày lập báo cáo: 06/01/2011

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

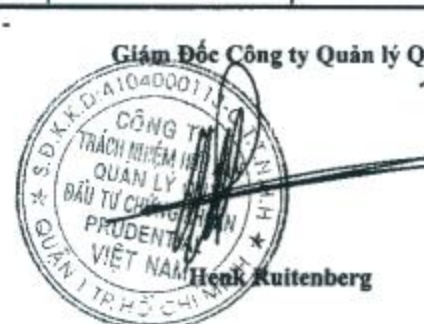
ĐẾN Số: 831
Gi: Ngày: 10 tháng 01 năm 11

Đơn vị tính: VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
L1	Tiền	119.188.997.476	99.442.974.920	19.746.022.556
L2	Các khoản Đầu tư	312.369.752.722	311.545.697.262	824.055.460
L2.1	Trái phiếu	62.720.155.022	62.862.230.062	(142.075.040)
L2.2	Cổ phiếu	249.649.597.700	248.683.467.200	966.130.500
L2.2.1	Cổ phiếu niêm yết	236.300.697.700	241.497.667.200	(5.196.969.500)
L2.2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	13.348.900.000	7.185.800.000	6.163.100.000
L2.3	Chứng khoán khác	-	-	-
	Quyền mua cổ phiếu	-	-	-
L3	Cổ tức sẽ được nhận	761.509.400	357.632.000	403.877.400
L4	Lãi sẽ được nhận	5.016.730.054	3.239.524.478	1.777.205.576
L5	Tiền bán Chứng khoán phải thu	-	-	-
L6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
L7	Các Tài sản khác	-	527.000.000	(527.000.000)
	Đặt cọc mua cổ phiếu	-	527.000.000	(527.000.000)
L8	Tổng Tài sản	437.336.989.652	415.112.828.660	22.224.160.992
STT	Nợ			
II.1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	660.490.000	-	660.490.000
II.2	Các khoản phải trả khác	1.129.598.347	1.112.627.417	16.970.930
II.2.1	Phí quản lý	727.173.148	691.199.567	35.973.581
II.2.2	Phí lưu ký, giám sát	29.814.099	28.339.183	1.474.916
II.2.3	Phải trả phí kiểm toán	298.155.000	-	298.155.000
II.2.4	Phải trả khác	74.456.100	393.088.667	(318.632.567)
II.3	Tổng nợ	1.790.088.347	1.112.627.417	677.460.930
STT	Các chỉ tiêu khác			
III.1	Tài sản ròng của Quỹ (I.8-II.3)	435.546.901.305	414.000.201.243	21.546.700.062
III.2	Tỷ lệ tổng nợ trên tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ	0,41%	0,27%	0,14%
III.3	Tổng số Đơn vị Quỹ/Chứng chỉ Quỹ	50.000.000	50.000.000	-
III.4	Giá trị tài sản ròng NAV của một Đơn vị Quỹ/Chứng chỉ Quỹ	8.711	8.280	431



PHAN THỊ HUỲNH DAO
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán



Henk Ruitenberg



BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ
Tháng 12 năm 2010

1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Prudential Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
4. Ngày lập báo cáo: 06/01/2011

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ	414.000.201.243	419.743.068.159
II	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	21.546.700.062	(5.742.866.916)
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	21.546.700.062	(5.742.866.916)
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư trong kỳ	-	-
III	Giá trị Tài sản ròng cuối kỳ	435.546.901.305	414.000.201.243
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ	8.711	8.280



PHAN THỊ HUYNH DAO
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ



Henk Ruitenberg

me

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
		Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện					
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	(2.004.137.046)	(7.354.988.911)	(1.316.532.422)	31.209.892.117
1	Cổ tức được nhận	1.516.124.400	8.191.345.400	818.223.700	2.822.889.740
2	Lãi trái phiếu được nhận	598.829.465	16.839.968.794	2.554.294.664	28.013.037.720
3	Lãi tiền gửi	1.217.931.353	2.730.687.874	190.916.766	2.921.450.648
4	Thu nhập bán chứng khoán	(5.337.022.264)	(35.116.990.979)	(4.879.967.552)	(2.547.485.991)
5	Thu nhập khác	-	-	-	-
II	Chi phí	921.505.276	10.448.931.584	1.041.388.017	10.418.721.750
1	Phí Quản lý Quỹ	727.173.148	8.746.332.892	757.418.731	11.539.612.295
2	Phí lưu ký, giám sát, quản lý tài sản Quỹ	29.814.099	352.670.895	30.296.749	326.994.503
3	Chi phí họp, đại hội	(187.758.967)	435.611.601	(84.865.910)	565.134.090
4	Chi phí Kiểm toán	298.155.000	309.568.050	274.413.150	268.488.464
5	Chi phí tư vấn, đánh giá	-	-	-	52.661.400
6	Các loại phí khác	54.121.996	604.748.146	64.125.297	665.830.998
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	(2.925.642.322)	(17.803.920.495)	(2.357.920.439)	20.791.170.367
B. Xác định kết quả chưa thực hiện					
I	Thu nhập	24.472.342.384	62.878.520.013	-	69.100.715.165
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	24.472.342.384	62.878.520.013	-	69.100.715.165
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	-	-	-	-
II	Chi phí	-	63.191.221.318	1.033.872.618	32.147.376.576
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	-	63.191.221.318	1.033.872.618	32.147.376.576
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	24.472.342.384	(312.701.305)	(1.033.872.618)	36.953.338.589



PHAN THỊ HUỖNH DAO
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Tp. HCM, Ngày 06 tháng 01 năm 2011

Công ty quản lý quỹ

KT. Kế toán trưởng
Trưởng phòng
Giao dịch Quản lý Quỹ

Người lập biểu

Le T. Nhung

Trần T. K. Quân



Henk Ruitenber